TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 23/2018/HNGĐ-PT	
Ngày: 29 - 6- 2018	
V/v chia tài sản chung sau khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út
Các Thẩm phán: Ông Hồ Minh Tân
Ông Huỳnh Văn Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Đoan là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2018/TLPT-DS ngày 07 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 17/2018/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 121/2018/QĐ-PT ngày 23tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thúy H, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Nuôi là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Uỷ ban nhân dân huyện Năm Căn (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

3. Chị Phạm Bích H, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã S, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

4. Ông Lê Văn C, sinh năm 1942 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

5. Ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1956 và bà Dương Kim L, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

6. Anh Nguyễn Minh Nh, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Chị Lê Thúy H – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 10 năm 2016, đơn khởi kiện bổ sung ngày 01 tháng 12 năm 2016 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thúy H trình bày yêu cầu: Chị H yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn với anh Phạm Văn T đối với phần đất nuôi trồng thủy sản (sau đây viết tắt là NTTS) gồm các tài sản như sau:

Một là, diện tích 13.184m^2 đất NTTS tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Phần đất này vào tháng 10 năm 2016 anh T đã lập hợp đồng tặng cho bà Nguyễn Thị S (mẹ ruột anh T). Đến tháng 11 năm 2016, bà S đã chuyển nhượng phần đất này cho vợ chồng ông Nguyễn Minh S và bà Dương Kim L. Đối với phần đất này Chị H yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa anh T với bà S; yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là Giấy CNQSDĐ) số BO 598764 do Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn cấp ngày 17/12/2013 do anh T đứng tên, đăng ký thay đổi ngày 18/10/2016 và hủy Giấy CNQSDĐ số CE 839153 do Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn cấp ngày 12 tháng 01 năm 2017 do anh Nguyễn Minh Nh đứng tên, lý do phần đất NTTS là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nhưng anh T giao dịch dân sự khi chưa được sự thống nhất của Chị H.

- Hai là, chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki Hayate biển kiểm soát số 69M1-04182 do anh T quản lý.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Chị H rút lại yêu cầu chia đối với các tài sản:

- 01 xe Suzuki Hayate, mua năm 2013, biển kiểm soát số 69M1- 041.82.

- Rút lại yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa anh T và bà S và rút lại yêu cầu hủy hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Phạm Văn T số BO 598764 do Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn cấp ngày 17/12/2013,Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Nguyễn Minh Nh số CE 839153 do Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn cấp ngày 12 tháng 01 năm 2017 đối với phần đấtdiện tích 13.184m^2, theo đo đạc thực tế 13.986,5m^2.

Theo đó, đối với phần đất 13.184m^2 Chị H yêu cầu được chia tiền là ½ giá trị bằng tiền trên giá trị đã định giá. Đối với 01 nền nhà 71m^2, Chị H yêu cầu được nhận đất.

Tại văn bản ghi ý kiến đề ngày 17 tháng 11 năm 2016, đơn yêu cầu phản tố đề ngày 17 tháng 11 năm 2016 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Văn T trình bày ý kiến:

Đối với phần đất NTTS diện tích 13.184m^2, diện tích đo đạc thực tế là 13.986,5m^2 Chị H yêu cầu là tài sản của cha mẹ anh T nhận chuyển nhượng một phần của vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D, một phần của ông Nguyễn Dũng N vào năm 1992. Vào năm 1999 anh T được cha mẹ ruột là ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị S cho anh T mượn phần đất này để canh tác tạo thêm thu nhập để nuôi người con chung của vợ trước sống ở tỉnh Vĩnh Long. Năm

2006 cha anh T là ông Đ mất, bà S là người quản lý phần đất này. Lúc này, nhà chung của vợ chồng anh T bị hư hỏng nên anh T, Chị H xin qua nhà bà S ở chung một thời gian, mọi việc nhà Chị H làm, mẹ anh T (bà S) đều cho tiền Chị H tiêu xài.

Năm 2013 bà S có nhu cầu vay vốn ngân hàng để cải tạo ao đầm nên bà S và chị H (chị ruột anh T) đã thỏa thuận văn bản phân chia tài sản thừa kế, từ chối nhận di sản và đồng ý để cho anh T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất này. Đến tháng 10 năm 2016 thì anh T làm thủ tục tặng cho bà S phần đất này. Đến ngày 01 tháng 11 năm 2016 bà S đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Minh S và bà Dương Kim L cùng trú tại ấp C, xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Do đó, anh T không đồng ý chia tài sản đối với phần đất này.

Đồng thời anh T có yêu cầu phản tố chia các tài sản sau:

Một là, nền nhà diện tích 71m^2, thuộc đất ở nông thôn tọa lạc tại ấp K, xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Nguồn gốc đất do ông Công cha ruột Chị H chuyển nhượng lại cho anh T và Chị H vào năm 2014, nhưng làm thủ tục tặng cho với giá là 18 triệu đồng. Hiện nay anh T và Chị H cùng đứng tên trên giấy CNQSDĐ được Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn cấp vào ngày 02 tháng 02 năm 2015. Phần đất này hiện nay Chị H đang quản lý và anh T yêu cầu tòa án chia theo quy định pháp luật.

Hai là, yêu cầu chia một xe mô tô hiệu Sirius (hãng Yamaha) do anh T đứng trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe mua năm 2006, trị giá hiện tại khoảng 07 triệu đồng.

Ba là, tiền mặt 100.000.000 đồng do anh T và Chị H khi còn là vợ chồng tạo lập ra và Chị H giữ khoản tiền này.

Ngày 19 tháng 6 năm 2017 anh T có đơn xin rút một phần yêu cầu phản tố đối với chiếc xe hiệu Sirius (hãng Yamaha) do anh T đứng trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe mua năm 2006 và số tiền 100.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị S trình bày: Phần đất NTTS có diện tích 13.184 m^{2}Chị H yêu cầu chia là tài sản chung của vợ chồng bà S – ông Đ. Nguồn gốc phần đất do vợ chồng bà S nhận chuyển nhượng từ vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Dũng N vào năm 1992. Đến năm 1999, vợ chồng bà S mới cho con ruột là anh Phạm Văn T mượn phần đất này để canh tác. Năm 2002 anh Phạm Văn T và chị Lê Thúy H kết hôn với nhau, sau đám cưới thì anh T, Chị H sống riêng và cất nhà trên phần đất tại ấp Truyền Huấn mà vợ chồng bà S đã cho anh T mượn từ năm 1999. Năm 2006 ông Phạm Văn Đ chết để lại tài sản chung là phần đất NTTS diện tích là 13.184m^2 cho bà S quản lý. Năm 2013 bà S có nhu cầu vay vốn Ngân hàng để cải tạo ao đầm phục vụ cho việc thả nuôi tôm, cua giống nên bà S đã bàn với con gái tên Phạm Bích H làm văn bản phân chia thừa kế để cho anh Phạm Văn T thừa kế riêng phần đất NTTS này và đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giùm bà S để tiện đi lại giao dịch với Ngân hàng. Vợ chồng bà S không có cho anh T và Chị H phần đất này.

Đầu năm 2016 giữa anh T và Chị H phát sinh mâu thuẫn, Chị H yêu cầu chia tài sản chung với anh T phần đất này, nên tháng 01/2016 bà S đã lấy lại phần

đất không cho anh T mượn nữa. Đến tháng 10/2016 anh T đã lập thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất cho bà S phần đất nêu trên và tháng 11/2016 bà S đã chuyển nhượng phần đất trên cho vợ chồng ông Nguyễn Minh S và bà Dương Kim L với giá 400.000.000 đồng. Bà S không đồng ý yêu cầu chia tài sản chung của Chị H đối với phần đất NTTS này và không đồng ý yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị S với anh Phạm Văn T. Bà S yêu cầu Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thúy H. Bà S yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà S.

Chị Phạm Bích H trình bày: Chị H trình bày như lời trình bày của bà Nguyễn Thị S. Chị H không đồng ý yêu cầu chia tài sản chung của Chị H đối với phần đất NTTS này và không đồng ý yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị S với anh Phạm Văn T. Chị H yêu cầu Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thúy H. Chị H yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt chị.

*Bà Dương Kim L trình bày:*Năm 2016 vợ chồng bà L có nhận chuyển nhượng phần đất NTTS diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 13.184m^2 nêu trên từ bà Nguyễn Thị S (mẹ ruột anh T). Sau đó vợ chồng bà đã lập hợp đồng tặng cho anh Nh phần đất này. Hiện nay anh Nh đang quản lý phần đất này và đã được Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn cấp Giấy CNQSDĐ. Việc tranh chấp giữa Chị H với anh T thì vợ chồng bà không có ý kiến và không có yêu cầu gì.

Anh Nguyễn Minh Nh trình bày: Năm 2016 cha mẹ anh Nh là bà Dương Kim L và ông Nguyễn Minh S nhận chuyển nhượng phần đất NTTS diện tích 13.184m^2, diện tích đo đạc thực tế là 13.986,5m^2 tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau từ bà Nguyễn Thị S (mẹ ruột anh T). Sau đó cha mẹ anh Nh lập hợp đồng tặng cho anh Nh phần đất này, giao dịch tặng cho hoàn toàn hợp pháp. Anh Nh không có yêu cầu gì, khi nào có quyết định của Tòa án thì anh Nh tuân theo. Hiện nay phần đất này do anh Nh đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn trình bày ý kiến: Đối với phần đất NTTS diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 13.184m^2, tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau: Anh Phạm Văn T được cấp giấy CNQSDĐ vào năm 2013, về trình tự, thủ tục đúng theo quy định tại Điều 129 của Luật đất đai năm 2003. Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa anh Phạm Văn T với bà Nguyễn Thị S được xác lập tháng 10 năm 2016 là đúng theo quy định của Luật đất đai.

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị S với vợ chồng ông Nguyễn Minh S và bà Dương Kim L được xác lập tháng 11 năm 2016 thực hiện đúng theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

Đối với phần đất ở nông thôn diện tích 71m^2 tọa lạc tại ấp K, xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau: Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Phạm Văn T và chị Lê Thúy H, đất ở nông thôn, diện tích 71m^2, tọa lạc tại ấp K, xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, cấp năm 2015 về trình tự, thủ tục đúng theo quy định tại Điều 70 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Ông Lê Văn C trình bày: Cách đây khoảng 20 năm, ông Công được UBND xã Hàm Rồng cấp cho một nền nhà tại ấp Kinh Tắc – xã Hàm Rồng – huyện Năm

Căn và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Lê Văn C. Đến năm 2015 ông Công lập thủ tục tặng cho con gái là Lê Thúy H, vào lúc này thì Hằng và Tâm còn hòa thuận với nhau, nên khi lập thủ tục chuyển đổi thì Hằng và Tâm cùng đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay ông Công không thống nhất với yêu cầu của anh Phạm Văn T.

Đối với ông Nguyễn Minh S: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông Sáu không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với việc tranh chấp giữa Chị H và anh T; Đồng thời, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Sáu vẫn không tham gia.

Tại bản án hôn nhân và gia đình số: 17/2018/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 244, Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 32 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 33, 59, 62 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 129, 135 của Luật Đất đai năm 2003; Điều 676 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thúy H về việc hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh Phạm Văn T và đứng tên anh Nguyễn Minh Nh, hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa anh Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị S và yêu cầu chia tài sản chung đối với xe môtô hiệu Suzuki Hayate biển kiểm soát 69M1- 041.82.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thúy H về việc yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn đối với phần đất nuôi trồng thủy sản, diện tích đo đạc thực tế là 13.986,5m^2 tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu phản tố của anh Phạm Văn T về việc chia tài sản chung sau khi ly hôn đối với chiếc xe môtô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 69F9-6257 do anh T đứng tên và tiền mặt là 100.000.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Phạm Văn T về việc yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn đối với phần đất ở nông thôn, với diện tích đo đạc thực tế là 71m^2, tọa lạc tại ấp K, xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Anh Phạm Văn T được nhận từ chị Lê Thúy H ½ giá trị tài sản chung theo yêu cầu phản tố được chấp nhận, với số tiền là 3.905.000 đồng.

- Chị Lê Thúy H được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt đối với phần đất ở nông thôn tọa lạc tại ấp Kinh Tắc – xã Hàm Rồng – huyện Năm Căn – tỉnh Cà Mau, với diện tích được cấp và đo đạc thực tế là 71m^2, phần đất được Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX107526 cấp ngày 02/02/2015 đứng tên Lê Thúy H và Phạm Văn T, vị trí tứ cận cụ thể như sau:

+ Phía Đông giáp phần đất Nguyễn Văn Lý (thửa số 14).

+ Phía Tây giáp lộ xi măng nông thôn.

+ Phía Nam giáp phần đất Nguyễn Văn Lý (thửa số 14).

+ Phía Bắc giáp phần đất Nguyễn Bé Ba (thửa số 12).

Chị Lê Thúy H có trách nhiệm giao cho anh Phạm Văn T ½ giá trị phần đất với số tiền là 3.905.000 đồng.

Anh Phạm Văn T có trách nhiệm giao cho chị Lê Thúy H ½ chi phí thẩm định, đo đạc và định giá tài sản với số tiền là 526.950 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/4/2018, chị Lê Thúy H có đơn kháng cáo đề nghị chia ½ giá trị (với số tiền đã định giá 279.730.000 đồng, ½ = 139.865.000 đồng) đối với phần đất nuôi trồng thủy sản, diện tích đo đạc thực tế là 13.986,5m^2 tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị Lê Thúy H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đối với anh T có đơn xin vắng mặt . Những người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan đã triệu tập xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Lê Thúy H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đối với anh T có đơn xin vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã triệu tập xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Sau khi án sơ thẩm xử xong, anh Phạm Văn T thống nhất với toàn bộ bản án sơ thẩm, không có yêu cầu kháng cáo. Đối với Chị Lê Thúy H, có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị chia ½ giá trị (với số tiền đã định giá 279.730.000 đồng, ½ = 139.865.000 đồng) đối với phần đất nuôi trồng thủy sản tranh chấp, diện tích đo đạc thực tế là 13.986,5m^2, tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Đối với các nguyên đơn rút yêu cầu, bị đơn rút phản tố, cấp sơ thẩm đã đình chỉ xét xử một phần yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn là phù hợp. Như vậy, yêu cầu chia ½ giá trị phần dất có diện tích 13.986,5m^2 của chị Hằng là phạm vi xét xử phúc thẩm trong vụ án này.

[3] Xét căn cứ kháng cáo của chị Lê Thúy H cho rằng phần đất có diện tích 13.986,5m^2 là tài sản chung của Chị H và anh T được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, nên yêu cầu chia ½ giá trị, với căn cứ: Vào năm 2002 Chị H kết hôn với anh T về sống bên chồng, thì đã được cha mẹ chồng tặng cho phần đất này đến khi anh T ly hôn với Chị H năm 2016. Quá trình sử dụng đất, Chị H và anh T cũng cho người khác thuê lại đất này. Năm 2013, do tin tưởng là vợ chồng của nhau, nên Chị H để anh T đứng tên thừa kế và đăng ký toàn bộ quyền sử dụng đất này.

[4] Xét phần đất đặt ra tranh chấp yêu cầu chia, về nguồn gốc phần đất NTTS diện tích theo đo đạc thực tế là 13.986,5m^2 là tài sản của cha mẹ anh T nhận chuyển nhượng một phần của vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D, một phần của ông Nguyễn Dũng N vào năm 1992, nội dung này được các bên thừa nhận. Riêng anh T, bà S, chị H (chị Hạnh là chị ruột anh T) cho rằng vào năm 1999 anh T được cha mẹ ruột là ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị S cho anh T mượn phần đất này để canh tác tạo thêm thu nhập để nuôi người con chung của vợ trước anh T sống ở tỉnh Vĩnh Long. Năm 2002, anh T và Chị H kết hôn gia đình vẫn canh tác trên đất này. Năm 2006 ông Đ mất, không để lại di chúc, thì bà S là người quản lý phần đất này. Theo anh T, bà S, bà Hạnh: Vào năm 2013, để thuận lợi vay vốn ngân hàng để cải tạo ao đầm , nên bà S và chị H đã thỏa thuận văn bản phân chia tài sản thừa kế, từ chối nhận di sản và đồng ý để cho anh T đứng tên trên Giấy CNQSDĐ đối với phần đất này và anh T đã được Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn lập thủ tục cấp giấy CNQSDĐ số BO 598764 cấp ngày 17/12/2013 do anh Phạm Văn T đứng tên. Đến tháng 10 năm 2016 thì anh T làm thủ tục tặng cho bà S phần đất này và vào ngày 01 tháng 11 năm 2016 bà S đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Minh S và bà Dương Kim L cùng trú tại ấp C, xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

[5] Với lời trình bày của anh T, bà S, bà Hạnh nêu trên, Chị H không đồng ý và xác định đất này cha mẹ chồng đã tặng cho chị và anh T. Song, suốt quá trình khởi kiện Chị H đã không chứng minh được việc tặng cho tài sản chung này. Đồng thời quá trình anh T nhận thừa kế thì Chị H cũng không phản đối gì và việc Ủy ban nhân dân huyện Năm Căn cấp giấy CNQSDĐ cho anh T là đúng trình tự thủ tục của pháp luật đất đai. Do anh T nhận thừa kế hợp pháp, nên anh tặng cho lại quyền sử dụng đất, sau đó bà S chuyển nhượng cho bà Dương Kim L và ông Nguyễn Minh S, sau đó anh Nguyễn Minh Nh nhận tặng cho lại quyền sử dụng đất này đều phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Về quan hệ hôn nhân của chị Hằng và anh T cũng đã được chấm dứt theo Quyết định công n hận thuận tình ly hôn số : 24/2016/QĐST-HNGĐ ngày 25/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn. Khi ly hôn thì anh T đã nhận nuôi con chung (với chị Hằng), không đặt ra cấp dưỡng và khi ly hôn anh T cũng đã hỗ trợ cho chị Hằng 10.000.000 đồng (đã thi hành án). Từ đó, xét nghĩa vụ của anh T sau khi ly hôn đã thực hiện đầy đủ với chị Hằng.

[7] Do Chị H kháng cáo nhưng không chứng minh được căn cứ kháng cáo để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên kháng cáo của chị không được chấp nhận. Từ đó, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[8] Do các đương sự vắng mặt gồm anh T, bà Sáu, chị Hạnh đã có văn bản nêu ý kiến, nên Hội đồng xét xử công bố các bút lục từ số 555 đến số 568 tại phiên tòa theo thủ tục luật định.

[9] Đối với cấp sơ thẩm tuyên án cho Chị H "được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt" là sử dụng thuật ngữ pháp lý chưa đúng , nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cụm từ nêu trên cho phù hợp.

[10] Xét lời đề nghị của Luật sư chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Chị H là không phù hợp, nên không được chấp nhận.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Không chấp nhận kháng cáo của chị Hằng, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Do không chấp nhận kháng cáo, nên Chị H phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

Những quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Lê Thúy H.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 17/2018/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thúy H và một phần yêu cầu phản tố của anh Phạm Văn T về việc:

- Yêu cầu về hủy 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh Phạm Văn T và đứng tên anh Nguyễn Minh Nh;

- Yêu cầu về hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa anh Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị S và yêu cầu chia tài sản chung đối với xe môtô hiệu Suzuki Hayate biển kiểm soát 69M1-041.82.

- Về việc yêu cầu chia tài sản chung đối với chiếc xe môtô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 69F9 - 6257 do anh T đứng tên và tiền mặt là 100.000.000 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của chị Lê Thúy H về chia ½ giá trị bằng tiền đối với phần đất 13.986,5m^2 tọa lạc tại ấp T, xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

3. Chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Phạm Văn T về việc yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn đối với phần đất ở nông thôn, với diện tích đo đạc thực tế là 71m^2, tọa lạc tại ấp K, xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Buộc chị Lê Thúy H giao cho anh Phạm Văn T ½ giá trị tài sản chung theo yêu cầu phản tố được chấp nhận, với số tiền là 3.905.000 đồng.

Chị Lê Thúy H được nhận phần đất ở nông thôn tọa lạc tại ấp K, xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, với diện tích 71m^2 (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX107526 cấp ngày 02/02/2015 đứng tên Lê Thúy H và Phạm Văn T), vị trí tứ cận cụ thể như sau:

+ Phía Đông giáp phần đất Nguyễn Văn Lý (thửa số 14);

+ Phía Tây giáp lộ xi măng nông thôn;

+ Phía Nam giáp phần đất Nguyễn Văn Lý (thửa số 14);

+ Phía Bắc giáp phần đất Nguyễn Bé Ba (thửa số 12).

(Kèm theo bản vẽ ngày 20/3/2017)

4. Về chi phí xem xét thẩm định, định giá: Anh T phải hoàn lại cho Chị H là 526.950 đồng.

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án đối với Chị H, và Chị H có đơn yêu cầu thi hành án đối với anh T, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ, thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về án phí: Án phí phúc thẩm 300.000 đồng Chị H phải chịu (đã dự nộp được chuyển thu đối trừ). Án phí sơ thẩm , Chị H phải chịu tổng số tiền là 7.293.000 đồng, Chị H đã dự nộp tạm ứng án phí với tổng số tiền là 3.721.000 đồng tại các biên lai thu: số 0015162 ngày 07/11/2016, số 0015205 ngày 02/12/2016, số 0015553 ngày 04/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ và Chị H phải nộp tiếp là 3.572.000 đồng (chưa nộp). Anh Phạm Văn T phải chịu tiền án phí với số tiền 300.000 đồng, anh T đã nộp tạm ứng án phí với số tiền là 3.125.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0015201 ngày 01/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ và anh T nhận lại với số tiền 2.825.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND xã Khánh Tiến, huyện Năm Căn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Út

Thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày05 tháng 6 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Hà Thanh Hùng

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 20/2018/TLPT-DS ngày 4 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2018/HNGĐ-ST ngày 4tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:112/2018/QĐ-PT ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Đắc Rộ *(Nguyễn Văn Đắc)*, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: Ấp 9, xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn Truyền –thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Chị Huỳnh Thị Như, sinh năm 1993.

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo:Anh Nguyễn Đắc Rộ (Nguyễn Văn Đắc)– nguyên đơn.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ khoản 1 Điều 308của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Đắc Rộ (Nguyễn Văn Đắc). Giữ y Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 32/2018/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

1. Về hôn nhận: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Đắc Rộ, anh Nguyễn Đắc Rộ được ly hôn với chị Huỳnh Thị Như.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc Phương Nghi, sinh ngày 08.8.2016 cho chị Huỳnh Thị Như tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Đắc Rộ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng cho con: Anh Nguyễn Đắc Rộ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho Nguyễn Ngọc Phương Nghi mỗi tháng 1.200.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi Nguyễn Ngọc Phương Nghi đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Kể từ ngày chị Như có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Đắc Rộ chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con thì hàng tháng anh Nguyễn Đắc Rộ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm anh Nguyễn Đắc Rộ phải chịu 600.000 đồng (đã dự nộp theo biên lai số 0011802 ngày 05. 02. 2018 và biên lai số 0011927 ngày 23/4/2018) được đối trừ. Án phí cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Đắc Rộ phải chịu 300.000 đồng (chưa nộp).

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 5 tháng 6 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thành Lập – Hà Thanh Hùng **Huỳnh Văn Út**

Nguyễn Thành Lập – Hoàng Thị Hải Hà **Huỳnh Văn Út**